

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng Trí Tuệ tại xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Công văn số 1030/STNMT-CCBVMT ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án;

Xét Văn bản số 03/CV ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Hộ kinh doanh Chu Thị Hồng Thủy về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng Trí Tuệ tại xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 161/TTr-STNMT ngày 04 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng Trí Tuệ (sau đây gọi là Dự án) của Hộ kinh doanh Chu Thị Hồng Thủy (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn 1B, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Hải);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND huyện Đức Linh;
- UBND xã Trà Tân;
- Hộ kinh doanh Chu Thị Hồng Thủy;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN Trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng Trí Tuệ tại thôn 1B, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(Kèm theo Quyết định số: 1049 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng Trí Tuệ.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thôn 1B, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.
- Chủ dự án: Hộ kinh doanh Chu Thị Hồng Thủy.
- Địa chỉ liên lạc: Số 13 lô N, đường 14, Khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Chu Thị Hồng Thủy, Chức danh: Chủ hộ kinh doanh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

- Quy mô diện tích đất: 41.032 m² (trong đó diện tích đầu tư xây dựng các hạng mục công trình dự án là 12.759,2 m²; diện tích đường nội bộ, diện tích cây xanh,... là 28.272,8 m²).
- Quy mô chăn nuôi theo thiết kế: 270.000 con gà đẻ trứng tương đương 972 đơn vị vật nuôi (áp dụng cho gà hướng trứng và được chuyển đổi theo Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ).

1.3. Công nghệ chăn nuôi:

- Quy trình công nghệ chăn nuôi: Chuẩn bị → Nhập gà giống (01 ngày tuổi) → Nuôi hậu bị (từ 01 ngày – 20 tuần tuổi) → Nuôi gà sản xuất (đẻ trứng từ 20 – 60 tuần tuổi) → Xuất bán trứng gà và gà thải loại sau 60 tuần tuổi → Vệ sinh chuồng trại → Nhập trại lứa gà mới.
- Loại hình dự án là chăn nuôi gia cầm. Sản phẩm của dự án là trứng gà.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án:

1.4.1. Các hạng mục công trình:

- Các hạng mục công trình chính:
 - + 06 dãy chuồng nuôi có tổng diện tích xây dựng là 9.643,2 m², mỗi dãy chuồng có kích thước LxB = 16,4m x 98,0m. Hệ thống chuồng nuôi Univent

550 theo công nghệ chuồng lạnh, lồng kín xuất xứ từ Đức và Malaysia. Chuồng nuôi được bố trí 05 tầng lồng và nuôi 45.000 con gà/nhà nuôi; có bố trí hệ thống silo tự động để cấp thức ăn tự động, hệ thống máng uống, hệ thống làm mát, hệ thống thông gió, các quạt hút cuối dãy chuồng, băng chuyền thu trứng, băng thu gom phân, bộ điều khiển, báo động, tủ điện,...

+ 02 khu nhà nghỉ công nhân có tổng diện tích xây dựng là 250,48 m².

- Các hạng mục công trình phụ trợ: Trạm điện, đài nước, bể nước ngầm, nhà sát trùng công nhân, nhà sát trùng xe, kho chứa trứng, kho phân, tháp ủ phân, nhà bảo vệ, hồ dự trữ nước mưa, hệ thống sân, đường nội bộ, cây xanh,....

1.4.2. Hoạt động của dự án:

Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng theo mô hình chăn nuôi công nghiệp theo quy trình công nghệ chuồng nuôi Univent 550 là chuồng lạnh, lồng kín xuất xứ từ Đức và Malaysia để tạo ra sản phẩm là trứng gà cung cấp ra thị trường; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động tại địa phương; chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Không có.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Các hạng mục công trình có khả năng tác động xấu đến môi trường: Nhà nuôi gà, nhà sát trùng; nhà vệ sinh có bể tự hoại 03 ngăn; hệ thống thu gom phân, tháp ủ phân; khu lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường, hầm tiêu hủy xác gà chết do dịch bệnh, khu lưu chứa chất thải nguy hại,...

2.2. Hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Các hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phát quang, đào đất, nền móng; thi công, xây dựng các hạng mục công trình xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị (như: Xây dựng các dãy chuồng nuôi, nhà ở công nhân, nhà sát trùng,...); vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; sinh hoạt của công nhân thi công, xây dựng tại dự án,... làm phát sinh chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại,...), tiếng ồn, độ rung, các rủi ro, sự cố cháy, nổ và an toàn vệ sinh lao động có khả năng tác động xấu đến môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Các hoạt động phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ chăn nuôi, vận chuyển sản phẩm khi ra vào dự án; máy phát điện dự phòng; hoạt động chăn nuôi gà; sát trùng dụng cụ, phương tiện giao thông, người khi ra vào dự án; sinh hoạt của cán bộ công nhân viên tại dự án,... làm phát sinh chất thải (nước thải, khí thải, mùi hôi, chất thải rắn, chất

thải nguy hại,...), tiếng ồn, các rủi ro, sự cố cháy, nổ, phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và an toàn vệ sinh lao động có khả năng tác động xấu đến môi trường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công, xây dựng khoảng 3,0 m³/ngày (24 giờ); thành phần chủ yếu là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), hợp chất hữu cơ dễ phân hủy (BOD₅, Amoni, Nitrat, Photphat,...), dầu mỡ động thực vật và coliforms.

+ Lưu lượng nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động rửa dụng cụ, máy móc thi công, xây dựng khoảng 1,3 m³/ngày; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS).

- Giai đoạn vận hành:

+ Lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên khoảng 2,2 m³/ngày; thành phần chủ yếu là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), hợp chất hữu cơ dễ phân hủy (BOD₅, Amoni, Nitrat, Photphat,...), dầu mỡ động thực vật và coliforms.

+ Lưu lượng nước thải chăn nuôi phát sinh từ hoạt động sát trùng, khử trùng xe, người ra vào dự án với lưu lượng khoảng 0,25 m³/ngày; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS), có tính sát khuẩn, tiêu diệt vi trùng.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phát quang, đào đất, nền móng; thi công, xây dựng các hạng mục công trình xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị; vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu xây dựng,... Các thành phần ô nhiễm chủ yếu là Bụi tổng, SO₂, NO₂, CO; tải lượng và nồng độ của bụi, khí thải phát sinh có tính cục bộ, bụi hạt lớn dễ lắng đọng, phát tán trong phạm vi khu vực thi công xây dựng và dọc tuyến đường vận chuyển ra vào dự án.

- Giai đoạn vận hành:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển sản phẩm khi ra vào dự án; máy phát điện dự phòng,... Các thành phần ô nhiễm chủ yếu là Bụi, SO₂, NO₂, CO; tải lượng và nồng độ của bụi, khí thải phát sinh có tính cục bộ, bụi hạt lớn dễ lắng đọng, phát tán trong phạm vi dự án và dọc tuyến đường vận chuyển ra vào dự án.

+ Khí thải, mùi phát sinh trong hoạt động chăn nuôi gà phát sinh chủ yếu từ hệ thống quạt hút sau các dãy chuồng nuôi, từ hoạt động thu gom phân gà ra khỏi nhà nuôi, tháp ủ phân, kho chứa phân, từ hoạt động xử lý, tiêu hủy gà chết không do dịch bệnh,... Các thành phần ô nhiễm chủ yếu là NH_3 , H_2S , CH_4 , Metyl Mercaptan,...; tải lượng và nồng độ của khí thải, mùi hôi phát sinh có tính cục bộ trong phạm vi dự án, phát tán ra môi trường xung quanh.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân khoảng 15,0 kg/ngày; thành phần chủ yếu là chất thải hữu cơ (thức ăn thừa), chất thải vô cơ (các loại bao bì: Nilong, chai lọ, hộp giấy, vỏ cơm hộp,...).

- Giai đoạn vận hành: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên khoảng 16,0 kg/ngày; thành phần chủ yếu là chất thải hữu cơ (thức ăn thừa), chất thải vô cơ (các loại bao bì: Nilong, chai lọ, hộp giấy, vỏ cơm hộp,...).

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Khối lượng sinh khối phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phát quang khoảng 110,71 tấn; thành phần chủ yếu là gỗ, cành cây, lá cây và cỏ dại.

+ Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng trong suốt thời gian xây dựng (khoảng 5 tháng) là 15,0 tấn; thành phần chủ yếu xà bần, gạch, sắt, thép, coffa, bao bì đựng xi măng, bìa carton và các loại khác,... Khối lượng chất thải rắn phát sinh từ hoạt động tháo dỡ lán trại khi kết thúc thi công khoảng 200 kg; thành phần chủ yếu sắt, thép, gỗ, gạch,...

- Giai đoạn vận hành:

+ Khối lượng phân gà thải trong quá trình chăn nuôi phát sinh khoảng 7.098 tấn/lứa nuôi (tính theo chu kỳ nuôi là 420 ngày).

+ Khối lượng gà chết không do dịch bệnh (do giã mổ, nghệt,...) khoảng 675 kg/lứa nuôi.

+ Khối lượng bao bì các loại không có thành phần nguy hại (bao đựng hóa chất, vỏ thuốc, kim tiêm, lọ vacxin,...) khoảng 130 kg/lứa nuôi.

+ Khối lượng trứng gà vỡ 1,79 tấn/ lứa nuôi.

3.2.3 Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Khối lượng chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải kiểm soát phát sinh khoảng 20 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; bao bì nhựa cứng (đã chứa chất thải khi thải ra là chất thải nguy hại) thải và các loại dung môi và hỗn hợp dung môi thải khác.

- Giai đoạn vận hành: Khối lượng chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải kiểm soát phát sinh khoảng 190 kg/năm. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; dầu nhiên liệu và dầu diesel thải; chất thải có chứa các tác nhân lây nhiễm; gia súc, gia cầm chết (do dịch bệnh); giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại; bao bì mềm thải (không chứa hóa chất nông nghiệp có gốc halogen hữu cơ) và bao bì cứng thải (không chứa hóa chất nông nghiệp có gốc halogen hữu cơ).

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động máy móc thiết bị thi công cơ giới (máy ủi, máy xúc, máy trộn bê tông,...), các phương tiện vận tải chuyên chở nguyên vật liệu xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ hoạt động phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ chăn nuôi, vận chuyển sản phẩm khi ra vào dự án; máy phát điện dự phòng; hoạt động chăn nuôi gà.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếp xúc tại nơi làm việc; QCVN 27:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - giá trị cho phép tại nơi làm việc.

3.4. Các tác động khác:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Tác động đến kinh tế xã hội; tác động đến hoạt động giao thông; tai nạn lao động; cháy nổ; xói mòn, sạt lở đường khi mưa lũ,...

- Giai đoạn vận hành: Tác động đến kinh tế xã hội; tác động đến hoạt động giao thông; tác động đến nguồn nước ngầm; tác động lây nhiễm chéo, tác động qua lại giữa các dự án lân cận trong quy hoạch chăn nuôi của khu vực; tai nạn lao động; cháy nổ; sự cố rò rỉ, tràn đổ nguyên liệu, hóa chất,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Thu gom, xử lý nước thải:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: Chủ dự án bố trí 02 nhà vệ sinh di động. Nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom, lưu chứa tại nhà vệ sinh di động và khi đầy hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định; không thải nước thải sinh hoạt ra môi trường.

- Nước thải xây dựng: Chủ dự án bố trí các thùng phi có thể tích 500 lít. Nước thải xây dựng phát sinh được thu gom vào các thùng phi để lắng cặn và tái sử dụng để trộn vữa xi măng, không thải nước thải xây dựng ra môi trường. Ngoài ra, Chủ dự án xây 01 bể lắng cặn sơ bộ (có kích thước D_xR_xH = 3m x 1m x 1m) để thu gom cặn lắng từ quá trình rửa xe. Nước thải sau khi lắng cặn (không lẫn dầu nhớt) một phần được tái sử dụng để trộn hồ, trộn vữa và phần còn lại sẽ được thoát vào rãnh thoát nước mưa tạm thời của dự án. Riêng cặn lắng dưới đáy hố thu được nạo vét và xử lý chung với chất thải xây dựng. Nước thải sau khi lắng cặn (nếu có lẫn dầu nhớt) được thu gom vào các thùng chứa, lưu trữ và xử lý theo quy định của chất thải nguy hại.

b) Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt: Chủ dự án xây dựng 05 bể tự hoại 03 ngăn có chống thấm, thể tích 6,0 m³/bể để thu gom, xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt. Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ được lưu chứa tại bể bê tông chống thấm với thể tích 150 m³, quản lý và định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định; không thải nước thải sinh hoạt ra môi trường. Riêng tại khu vực nhà bếp, nước thải sinh hoạt phải xử lý sơ bộ qua song chắn rác, sau đó dẫn qua thiết bị tách dầu mỡ thể tích 2,0 m³ trước khi đầu nối vào bể tự hoại 3 ngăn để xử lý bộ nước thải sinh hoạt.

- Nước khử trùng: Chủ dự án xây dựng các hố lắng cặn có thể tích 0,288 m³/hố (có kích thước 0,6m x 0,6m x 0,8m) tại các hố khử trùng xe, người. Nước thải một phần bốc hơi theo thời gian, thời tiết và phần còn lại được lắng cặn tại các hố khử trùng, sau đó đầu nối vào đường ống thoát nước thải sinh hoạt uPVC D140 chảy về các bể tự hoại để xử lý chung với nước thải sinh hoạt; không thải nước khử trùng ra môi trường.

- Nước từ hệ thống làm mát: Chủ dự án bố trí 06 bể nước làm mát trước mỗi dãy chuồng nuôi dung tích 5,0 m³/bể. Nước làm mát thu gom, tái sử dụng tuần hoàn phục vụ hệ thống làm mát; riêng lượng nước bốc hơi, thất thoát sẽ bổ sung 1,0 m³/bể/ngày do bốc hơi; không thải nước làm mát ra môi trường.

4.1.2. Đối với thu gom, xử lý khí thải, bụi, mùi hôi:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa các thao tác và quá trình thi công ở mức tối đa. Thi công nhanh chóng để kịp tiến độ và hạn chế tác động đến môi trường. Tiến hành san ủi vật liệu, đầm nén ngay để giảm tối đa sự khuếch tán vật liệu do tác dụng của gió.

- Bố trí thời gian vận chuyển, phân luồng giao thông của các phương tiện hợp lý. Khi vận chuyển nguyên vật liệu các xe vận tải được phủ kín, tránh rơi vãi đất cát trên đường và vận chuyển theo đúng trọng tải của xe quy định.

- Khu vực công trình phụ trợ, bãi tập kết, kho chứa vật liệu xây dựng được che chắn bằng tường tạm (bằng gỗ ván hoặc tôn).

- Thường xuyên phun nước giảm bụi với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày với lưu lượng $12\text{m}^3 - 36\text{m}^3$ /ngày. Sử dụng ống cấp nước mềm Ø32 lấy nước từ nguồn nước ngầm hoặc nước mưa trong ao chứa nước mưa của Dự án.

- Trang bị các thiết bị bảo hộ lao động để hạn chế tác động của khí thải, bụi trong quá trình thi công.

b) Giai đoạn vận hành:

- Đối với bụi, khí thải phát sinh do hoạt động giao thông:

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt; lựa chọn nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp cho các phương tiện giao thông.

+ Tưới nước tuyến đường vận chuyển (đoạn đường đất dài 3,0 km từ đường ĐT 766 đi vào dự án) với tần suất 02 lần/ngày vào những ngày có gió, nước tưới được lấy từ nguồn nước ngầm của dự án hoặc thuê xe bồn tưới đường.

+ Sử dụng xe vận chuyển chuyên dùng để vận chuyển phân gà, có sàn thu gom phân, tránh rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển, các xe vận chuyển được vệ sinh, sát trùng, phun chế phẩm khử mùi trước và sau khi vận chuyển để tránh mùi hôi.

+ Tăng cường trồng cây xanh bên trong và xung quanh trang trại.

- Giảm thiểu khí thải từ máy phát điện:

+ Chủ dự án cam kết đầu tư máy phát hiện đại có tích hợp hệ thống xử lý khí thải đi kèm với máy và sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

+ Máy được đặt trong nhà kín có tường và mái che; đặt trên bệ bê tông chắc chắn, ở giữa chèn bằng lớp cao su có tính đàn hồi cao để hạn chế độ rung lan truyền ra các khu vực xung quanh. Tại ống xả của máy phát điện lắp đặt đầu giảm thanh và lắng bụi.

+ Thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật của máy phát điện để phát hiện sự cố và có biện pháp giải quyết kịp thời.

- Giảm thiểu khí thải, mùi hôi từ khu vực nhà nuôi:

+ Quy trình thu gom, biện pháp giảm thiểu khí thải, mùi hôi: Các dãy chuồng nuôi (nhà nuôi) → Quạt hút (04 quạt/dãy chuồng) → Buồng thu gom

khí → Hệ thống phun sương (béc phun + màn lưới + dung dịch nước + chế phẩm sinh học) → Khí sạch thoát theo ống dẫn khí ra môi trường quanh.

+ Giải pháp thiết kế buồng hấp thụ khí thải, mùi hôi: Mỗi buồng hấp thụ khí thải, mùi hôi đặt phía sau hệ thống quạt hút của nhà nuôi (có 06 buồng hấp thụ) được thiết kế vây kín bằng tonlen (cách tường 5m, cao 2,8m, rộng 16,4m) tạo thành một hộp kín. Phía trên buồng xử lý khí thải có bố trí hệ thống các ống nhựa PVC ϕ có gắn các béc phun trên đường ống để phun dung dịch có chứa EM dưới dạng sương (sau mỗi dãy nhà nuôi bố trí 99 béc phun sương), khoảng cách bố trí các ống nhựa 0,3 m/ống. Chế phẩm EM được pha chế vào thùng nhựa 1,5 m³ (Bên trong thùng nhựa pha chế phẩm EM có bố trí cánh khuấy để khuấy trộn chế phẩm), sau đó được bơm áp lực bơm nước từ thùng chứa có pha chế phẩm EM lên hệ thống giàn phun sương bố trí bên trên trong buồng xử lý khí thải. Giàn phun sương được bố trí bên trên, phía dưới bố trí màn lưới có kích thước lỗ rất nhỏ bằng vật liệu poly được cố định tại 04 khung sắt, vây kín toàn bộ phía trên vách tôn để tăng sự tiếp xúc giữa dung dịch hấp thụ mùi hôi phát sinh từ chuồng nuôi nhằm giảm thiểu mùi hôi phát sinh. Sau khi qua khỏi tấm màn lọc, quạt hút được lắp đặt ngay tại ống dẫn khí, hút phần khí sạch này đi ra ngoài môi trường.

+ Chuồng nuôi thiết kế hệ thống làm lạnh cùng với hệ thống quạt thông gió cuối dãy chuồng giúp điều hòa nhiệt độ ổn định, ngoài ra còn giảm thiểu mùi phát sinh trong chuồng, xung quanh.

+ Trồng cây xanh bao quanh khuôn viên tạo cảnh quan thoáng mát trong khuôn viên Trang trại.

- Giảm thiểu mùi hôi từ quá trình lưu trữ thuốc khử trùng, sát khuẩn: Kho chứa thuốc được xây dựng riêng biệt, trang bị bảo hộ lao động khi pha chế và phun thuốc, sau khi phun thuốc phải thay quần áo và giặt sạch.

- Giảm thiểu mùi hôi từ khu vực tháp ủ phân:

+ Sử dụng trực tiếp chế phẩm EM trong chăn nuôi để đẩy nhanh quá trình phân hủy, khử mùi và giảm côn trùng, giảm nguy cơ lây lan dịch bệnh. Thực hiện biện pháp phun, xịt chế phẩm GEM-K để giảm thiểu mùi hôi xung quanh tháp ủ phân (pha loãng 1 lít GEM-K với 50lít~ 300 lít nước sạch, chế độ phun: 2 ngày/lần).

+ Phân gà, xác gà chết phát sinh hàng ngày được băng chuyên vận chuyển ra tháp ủ phân. Băng chuyên được lắp đặt từ phía sau nhà gà đến tháp xử lý phân (băng chuyên được che tôn kín xung quanh và phía trên). Khi phân, xác gà chết chạy trên băng chuyên sẽ được phun, xịt men Supermix + UV-2 (20 lít mỗi loại) trước khi vào tháp ủ. Tại tháp ủ phân lắp đặt 01 hệ thống phun sương sau quạt hút của tháp ủ kết hợp chế phẩm khử mùi AirSolution 9314 với tỷ lệ pha loãng 1/1000 để xử lý mùi hôi phát ra xung quanh.

+ Tại khu vực đóng bao của miệng xả tháp ủ phân: Phân thành phẩm sau khi ủ được rắc men trichoderma, bổ sung lợi khuẩn và loại bỏ hoàn toàn mùi hôi trước khi đóng bao thành phẩm. Tại khu vực này được vây tôn kín, có mái che nền tráng xi măng để tránh nắng, mưa và gió cuốn phân chưa đóng bao phát tán ra xung quanh.

- Mùi hôi từ kho chứa phân, vận chuyển phân:

+ Thường xuyên phun, xịt chế phẩm EM-ANI ở những khu vực phát sinh mùi như nhà chứa phân, khu vực đóng bao tần suất phun tối thiểu 02 lần/ngày.

+ Quét dọn vệ sinh thường xuyên khu vực đóng bao và xịt chế phẩm khử mùi tại khu vực chứa phân. Tần suất 01 lần/1 tuần, đồng thời quét vôi hành lang 02 lần/1 tháng, xịt thuốc khử trùng khuôn viên bên ngoài chuồng trại tần suất 1 lần/tuần.

+ Xe vận chuyển phân được sử dụng bằng xe chuyên dùng có thùng kín. Cấu trúc xe được thiết kế có thùng inox bao kín với thể tích thùng chứa khoảng 20 m³. Định kỳ sau mỗi chuyến vận chuyển phân được quét dọn sạch nhằm hạn chế mùi phát sinh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải rắn xây dựng phải được thu gom, tập kết tại khu vực chứa chất thải rắn xây dựng và thực hiện phân loại ra thành các nhóm có thể tận dụng, tái sử dụng hoặc không tái sử dụng để xử lý. Chất thải rắn xây dựng (như sắt, thép vụn, bao giấy, thùng nhựa, dây nhựa,...) không tận dụng được nhưng có thể tái chế được thu gom, tập kết và chuyển giao cho các đơn vị có chức năng theo quy định; các chất thải rắn xây dựng không có khả năng tái sử dụng được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy (dung tích 120 lít) và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ quá trình tháo dỡ lán trại không tận dụng được thu gom, tập kết và chuyển giao cho các đơn vị có chức năng theo quy định; các chất thải rắn không có khả năng tái sử dụng được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Phân gà phát sinh từ các nhà nuôi (độ ẩm khoảng 75%) hàng ngày được thu gom theo băng chuyền thu phân đưa về tháp ủ phân (tháp Compo Tower xuất xứ công nghệ từ Đức). Giải pháp thiết kế tháp ủ phân được tóm tắt như sau: Bên trong tháp ủ có lớp đệm sinh học, giúp độ ẩm phân tươi giảm

xuống khoảng 55 - 60% trong vòng 24 giờ đầu. Quá trình phát triển vi sinh bên trong tháp ủ phân làm phân hủy phân gà tươi, thải ra lượng nhiệt; tháp ủ phân được cung cấp khí bằng quạt cao áp để làm bay hơi nước của khối phân, đồng thời trực khuấy trong tháp ủ quay, đảo trộn khối phân làm phân tươi xốp cho đến khi khối phân đạt ẩm độ dưới 30%. Vi khuẩn phân hủy nitơ thành amoniac ít hoạt động giúp giảm mùi, tăng chất lượng của phân. Sau 24 giờ lớp phân có độ ẩm dưới 30% đã hoại được lấy ra. Quá trình hoạt động của tháp ủ phân từ lúc cấp phân tươi đến khi thành phẩm từ 7 - 10 ngày. Phân gà sau ủ là phân đã hoại, tươi xốp và khô được chuyển về khu vực đóng bao thành phẩm, lưu chứa nhà chứa phân. Ngoài ra, Chủ dự án lựa chọn vị trí tháp ủ phân và nhà chứa phân được đặt xa khu chuồng nuôi, xa nơi cấp nước, khu vực kho thức ăn chăn nuôi.

- Gà chết không do dịch bệnh được thu gom, tập kết và chuyển về tháp ủ phân Compo Tower để ủ theo như quy trình thu gom, xử lý phân gà đã nêu trên.

- Bao bì đựng hoá chất không có thành phần nguy hại được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy, sau đó chuyển giao lại cho đơn vị cung cấp (khoảng 1- 3 lần/tuần). Riêng đối với các chất thải liên quan đến hoạt động thú y, thuốc thú y hết hạn được đơn vị cung cấp thu hồi, quản lý theo định kỳ.

- Trứng gà vỡ trong quá trình thu gom và di chuyển trứng (nếu vỡ) được thu gom và bỏ vào thùng chứa rác có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chủ dự án thực hiện biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại chung cho cả giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành như sau:

- Thực hiện khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại và mẫu chứng từ chất thải nguy hại theo Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 15 m²; lưu giữ chất thải nguy hại trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định.

- Ký hợp đồng chuyển giao chất thải nguy hại với các tổ chức, cá nhân có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc Giấy phép quản lý chất thải nguy hại phù hợp; báo cáo số lượng phát sinh, biện pháp thu gom và xử lý tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm gửi về Sở Tài nguyên Môi trường để quản lý, giám sát.

- Đối với gà chết do dịch bệnh: Khi phát hiện gà mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm, Chủ dự án thực hiện ngay việc khai báo dịch

bệnh động vật cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương để có hướng dẫn tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. Đồng thời thực hiện quy định về quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản theo quy định Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải sinh hoạt:

Chủ dự án thực hiện biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt chung cho cả giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành như sau:

- Thực hiện phân loại, thu gom, bố trí các thùng chứa (loại 120 lít), bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn có mái che nhằm hạn chế cuốn chất thải theo nước mưa chảy tràn trong giai đoạn thi công, xây dựng và thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng tại địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Thực hiện phân loại, thu gom, bố trí các thùng chứa (loại 150 lít, 200 lít), khu vực tập kết rác thải (diện tích 15m²) trong giai đoạn vận hành và thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng tại địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn vô cơ tái chế được (như vỏ lon, vỏ chai nhựa,...) phải tiến hành thu gom, lưu giữ và bán cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu. Chất thải rắn hữu cơ, vô cơ không tái chế được thu gom, lưu chứa bằng thùng chứa, bố trí tại các chuồng nuôi, khu vực nhà nghỉ công nhân, văn phòng, đường giao thông,... sau đó chuyển về khu vực tập kết rác thải trong phạm vi dự án trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng tại địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Bố trí thời gian thi công, xây dựng hợp lý để hạn chế tiếng ồn, độ rung cộng hưởng. Các máy móc, thiết bị thi công, xây dựng phát sinh tiếng ồn, độ rung cao không hoạt động trong giờ nghỉ ngơi của công nhân (từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ và từ 22 giờ đến 06 giờ).

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông, cơ giới.

- Trang bị các thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại khu vực phát sinh tiếng ồn, độ rung theo quy định.

- Giám sát mức độ tiếng ồn, độ rung định kỳ để có biện pháp xử lý kịp thời và đảm bảo phát sinh tiếng ồn, độ rung không vượt quá mức cho phép

của QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếp xúc tại nơi làm việc và QCVN 27:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - giá trị cho phép tại nơi làm việc.

4.3.2. Giai đoạn vận hành:

- Tuân thủ quy trình chăn nuôi, bố trí thời gian làm việc hợp lý, không để người lao động có thời gian tiếp xúc với tiếng ồn trong thời gian liên tục quá 08 tiếng, làm việc theo ca. Trang bị các thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại khu vực phát sinh tiếng ồn, độ rung theo quy định.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, kiểm tra các khớp nối, bôi trơn định kỳ máy móc, thiết bị vận hành nhằm giảm thiểu tiếng ồn, độ rung phát sinh và đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho phép; không sử dụng các máy móc, thiết bị quá cũ gây tiếng ồn lớn vượt quá mức quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho phép; vận hành theo đúng hồ sơ hướng dẫn kỹ thuật để hạn chế tiếng ồn, rung.

- Máy phát điện được đặt trong phòng cách ly cách xa khu vực chuồng nuôi, lắp đặt máy phát điện đúng quy trình kỹ thuật để chống ồn, chống rung.

- Chuồng trại được che chắn giảm thiểu việc phát tán tiếng ồn của gà.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp khác:

4.4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông:

+ Xin phép cơ quan chức năng và kết hợp với chính quyền địa phương bố trí biển cảnh báo và phân luồng giao thông tại con đường ra vào dự án.

+ Bố trí mật độ giao thông ra vào dự án phù hợp, các xe chuyên chở ra vào từng đợt nhằm hạn chế tình hình kẹt xe, khuyến khích các đơn vị cung cấp nguyên vật liệu chuyên chở tới dự án vào ban đêm khi mật độ giao thông khu vực thấp sẽ hạn chế tác động tới giao thông.

+ Thường xuyên nhắc nhở các tài xế về an toàn giao thông trên đường vận chuyển, ra vào dự án.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội, an ninh trật tự (ANTT) tại khu vực:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng liên quan tổ chức các chương trình giáo dục, tuyên truyền ý thức công dân đối với vấn đề vệ sinh môi trường, ANTT tại khu vực dự án.

+ Lập nội quy và xử lý nghiêm khắc đối với công nhân viên, người lao động làm ảnh hưởng xấu tới quá trình xây dựng và quản lý tình hình an ninh trật tự, vệ sinh môi trường tại dự án phòng ngừa khi xảy ra sự cố.

- Biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động:

+ Lập ban an toàn lao động và bảo vệ môi trường tại công trường. Quy định các nội quy làm việc tại công trường, bao gồm nội quy ra, vào làm việc tại công trường; trang phục bảo hộ lao động; sử dụng thiết bị; an toàn điện; an toàn giao thông; an toàn cháy nổ.

+ Tổ chức theo dõi tai nạn lao động, xác định kịp thời nguyên nhân tai nạn và áp dụng các biện pháp khắc phục kịp thời nhằm tránh trường hợp lặp lại các tai nạn tương tự. Lắp đặt các biển cấm người qua lại khu làm việc của thiết bị, các khu vực đang thi công xây dựng. Bên cạnh đó, người sử dụng lao động cam kết đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường lao động cho người công nhân.

- Biện pháp phòng chống sự cố cháy nổ:

+ Lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ (kho xăng dầu, kho vật tư dễ cháy nổ,...). Không đốt rác, xả bần trong khu vực công trường, không lưu trữ nhiên liệu gây cháy như xăng, dầu, cấm hút thuốc trong công trường.

+ Trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định như: bình CO₂, máy bơm chữa cháy,... bố trí các bình chữa cháy cầm tay ở những vị trí thích hợp nhất để tiện sử dụng, các phương tiện chữa cháy phải được kiểm tra thường xuyên và đảm bảo trong tình trạng sẵn sàng.

+ Hệ thống dây điện, các chỗ tiếp xúc, cầu dao có thể gây ra tia lửa điện phải được bố trí thật an toàn, thường xuyên kiểm tra để phát hiện sự cố kịp thời.

4.4.2. Giai đoạn vận hành:

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội, ANTT khu vực:

+ Sử dụng tối đa lực lượng lao động tại địa phương;

+ Lập các nội quy về trật tự vệ sinh và bảo vệ môi trường trong tập thể công nhân, trong đó có chế độ thưởng phạt. Giáo dục cho công nhân có ý thức bảo vệ môi trường sống;

+ Phối hợp với các đoàn thể của chính quyền địa phương, tổ chức các chương trình hoạt động cộng đồng nhằm mục đích tạo sân chơi giao lưu cho công nhân, hỗ trợ các đối tượng này có đời sống tinh thần lành mạnh và tránh xa các tệ nạn xã hội, qua đó góp phần giữ gìn trật tự an ninh khu vực.

- Biện pháp quản lý khai thác nước dưới đất:

+ Lập hồ sơ thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác nước dưới đất trình cấp có thẩm quyền xem xét, cấp phép. Thiết kế lập đề án thăm dò, thi công đề án, lắp đặt công trình khai thác theo quy định và tuân thủ giấy phép khai thác được cấp. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ quan trắc, giám sát mực nước, lưu lượng khai thác, phân tích chất lượng nước và báo cáo định kỳ quá trình khai thác theo quy định của pháp luật tài nguyên nước. Các giếng khoan được gia cố và bảo vệ, có các công trình ngăn không cho nước bề mặt rò rỉ vào và các chất ô nhiễm xâm nhập vào nước dưới đất.

+ Trong bán kính 20 m kể từ miệng giếng sẽ được bảo vệ nghiêm ngặt, tuyệt đối không thực hiện các hoạt động phát sinh ra nguồn gây ô nhiễm bằng cách đổ nền bê tông, xây bệ giếng khoan.

- Phương án phòng ngừa dịch bệnh, an toàn sinh học:

+ Trước khi bắt đầu một lứa nuôi mới, chủ dự án tiến hành vệ sinh, làm sạch, phun thuốc sát trùng toàn bộ chuồng trại, sau đó để trống chuồng trong 1-2 ngày.

+ Sau mỗi đợt xuất chuồng, toàn bộ chuồng nuôi và vật dụng được dọn sạch, vệ sinh chuồng trại và phun thuốc sát trùng cho các chuồng. Thời gian nghỉ giữa 2 lứa nuôi là 15 ngày.

+ Các biện pháp thực hiện an toàn sinh học: Thực hiện chế độ nuôi chuồng kín đối với từng dãy nhà nuôi. Kiểm soát dịch bệnh theo từng dãy nhà trong trại. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi trong thời gian quy định. Định kỳ phun thuốc sát trùng khu vực vùng đệm.

- Biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động:

+ Thường xuyên huấn luyện cho công nhân thực thi đầy đủ các biện pháp an toàn lao động khi sử dụng thiết bị. Toàn bộ máy móc thiết bị sẽ được kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch để bảo đảm luôn ở tình trạng tốt.

+ Chú trọng công tác thực hiện các biện pháp an toàn kỹ thuật tại các bộ phận. Tất cả các bộ phận đều có bảng nội quy an toàn kỹ thuật điện tại nơi làm việc, đảm bảo công nhân phải tuân thủ đúng nội quy.

- Đào tạo định kỳ về an toàn lao động, trang bị đầy đủ các trang phục cần thiết về bảo hộ lao động và hạn chế những tác hại cho sức khỏe công nhân. Trang bị các dụng cụ và thiết bị cần thiết cho việc sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động.

- Phương án phòng chống cháy nổ:

+ Xây dựng bản nội quy phòng cháy chữa cháy, trang bị đầy đủ dụng cụ phòng cháy chữa cháy, có phương án phòng cháy chữa cháy và tuân theo mọi quy định nghiêm ngặt về phòng cháy chữa cháy.

+ Tập huấn và đào tạo cho đội phòng cháy chữa cháy của trại và định kỳ 1 lần/năm diễn tập phòng cháy chữa cháy cho toàn bộ công nhân trong trang trại.

+ Thường xuyên kiểm tra các trang thiết bị, đến niên hạn thay mới phải lập kế hoạch thay mới, tránh trường hợp khi có sự cố cháy nổ lại không sử dụng được. Bảo dưỡng định kỳ nhằm đảm bảo thiết bị, hệ thống phòng cháy chữa cháy luôn chạy ổn định.

- Sự cố rò rỉ, tràn đổ nguyên liệu, hóa chất:

+ Xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cho Trang trại theo quy định tại Nghị định 113/2017/NĐ-CP; Thành lập Ban chỉ đạo ứng phó sự cố hóa chất và Đội ứng phó sự cố hóa chất của Trang trại. Tổ chức huấn luyện, đào tạo và kiểm tra kiến thức về an toàn hóa chất; thường xuyên tổ chức diễn tập để nâng cao kỹ năng và xử lý tình huống.

+ Dụng cụ chứa hóa chất được lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn và phù hợp với từng loại hóa chất chứa bên trong; Nhà chứa hóa chất xây dựng đê bao chống tràn xung quanh, có khả năng chứa được toàn bộ lượng hóa chất trong trường hợp xảy ra sự cố tràn đổ ra ngoài.

+ Cán bộ công nhân khi làm việc với hóa chất cần phải tuân thủ theo các quy trình làm việc, vận chuyển hóa chất, ứng phó, phòng ngừa sự cố hóa chất và được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân (quần áo bảo hộ, găng tay, ủng cao su, khẩu trang) khi làm việc.

+ Bố trí các phương tiện, thiết bị ứng phó sự cố. Vật liệu thấm hút hóa chất, đồ bảo hộ hóa chất, bình cứu hỏa,... ở gần các bồn chứa các vị trí dễ lấy, dễ thấy.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

a) Giám sát không khí:

- Vị trí giám sát:

+ 01 mẫu tại phía ngoài công ra vào dự án.

+ 01 mẫu tại khu vực đang thi công.

- Thông số lấy mẫu: Tiếng ồn, bụi, khí SO₂, NO₂, CO.

- Tần số lấy mẫu: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc;

QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếp xúc tại nơi làm việc.

b) Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

Chủ dự án cam kết thực hiện đúng theo khoản 2 Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 66 và khoản 1 Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ. Cụ thể:

- Thường xuyên thống kê, phân loại, theo dõi, giám sát tổng lượng chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải xây dựng trong giai đoạn xây dựng.

- Các số liệu trên phải thường xuyên được cập nhật đánh giá và ghi nhận kết quả để làm cơ sở báo cáo tình hình công tác bảo vệ môi trường cuối năm theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.

c) Giám sát khác:

- Giám sát an toàn lao động: Kiểm tra chất lượng môi trường, điều kiện làm việc tại công trường; tính đầy đủ, an toàn của các trang thiết bị bảo hộ lao động,... Tần suất thực hiện liên tục trong quá trình xây dựng.

- Giám sát sự cố, rủi ro: Cử cán bộ theo dõi nguy cơ xảy ra các sự cố sạt lở, tai nạn lao động,... trong suốt quá trình thi công. Quá trình này được ghi trong sổ nhật ký theo dõi của bộ phận quản lý. Tần suất thực hiện: Hàng ngày.

5.2. Giai đoạn vận hành:

a) Giám sát không khí:

- Vị trí giám sát:

+ 01 vị trí tại khu vực chuồng nuôi.

+ 01 điểm sau quạt của chuồng nuôi.

+ 01 điểm tại khu vực tháp ủ phân.

- Thông số lấy mẫu: Bụi, NH₃, H₂S, độ ồn và các chất hữu cơ tổng hợp gây mùi;

- Tần số lấy mẫu: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

b) Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

- Chủ dự án cam kết thực hiện đúng theo khoản 2 Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 66 và khoản 1 Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ. Cụ thể:

+ Thường xuyên thống kê, phân loại, theo dõi, giám sát tổng lượng thải chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải xây dựng trong giai đoạn xây dựng.

+ Các số liệu trên phải thường xuyên được cập nhật đánh giá và ghi nhận kết quả để làm cơ sở báo cáo tình hình công tác bảo vệ môi trường cuối năm theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.

c) Giám sát khác

- Giám sát dịch bệnh: Giám sát dịch bệnh cúm gia cầm trên đàn gà trong suốt quá trình chăn nuôi. Bố trí nhân viên chuyên môn thường xuyên giám sát bệnh dịch trên đàn gà giống, theo dõi và lấy mẫu phân tích bệnh dịch định kỳ. Tần suất giám sát thường xuyên.

- Giám sát việc công nhân có thực hiện đúng việc tiêu độc, khử trùng (tắm sát trùng trước khi xuống khu vực chuồng nuôi gà,...). Người làm việc và khách tham quan phải mặc bảo hộ cá nhân của Trang trại và được khử trùng theo đúng quy định hay không. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

- Giám sát các sự cố về điện, an toàn lao động, cháy nổ. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

- Giám sát các sự cố về quá trình ủ phân, vận chuyển phân trong quá trình hoạt động của dự án. Tần suất giám sát: Thực hiện thường xuyên.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Điều tiết lượng xe ra vào khu vực hợp lý, không tập trung vào giờ cao điểm; tuyên truyền ý thức về an toàn giao thông cho người điều khiển phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu phục vụ quá trình chăn nuôi.

- Tổ chức thực hiện biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến đời sống, kinh tế, xã hội như: Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và lực lượng dân quân để quản lý công nhân, đảm bảo tốt an ninh trật tự trong khu vực; nghiêm cấm công nhân uống rượu, đánh bài, để xảy ra các tệ nạn...; xây dựng nội quy sinh hoạt đầy đủ, rõ ràng và tổ chức quản lý công nhân.

- Thực hiện các biện pháp quản lý phù hợp để kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát sinh chất thải ở các khâu tiếp nhận, lưu giữ và xử lý, đảm bảo

không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh trong quá trình hoạt động của Dự án, đặc biệt là mùi hôi.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống sự cố cháy nổ và an toàn vệ sinh lao động do các cơ quan chức năng quy định./.